

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỆN KINH

Tập 6

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Xin mời mở kinh, xem đoạn kinh tiếp theo.

Duy nguyện Thế Tôn quảng thuyết Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, nhân địa tác hà hạnh lập hà nguyện, nhi năng thành tựu bất tư nghị sự.

Đây là Văn Thù Bồ Tát thấy được đại chúng trong đại hội này đông đảo hiếm có, đương nhiên là Ngài biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ, nhưng còn người, trời, phàm phu, Nhị thừa, cho đến Quyền Giáo Bồ Tát nhìn thấy sự thù thắng này sẽ khó tránh khỏi khởi lên nghi hoặc, thậm chí còn có ý niệm hủy báng. Tổ sư đại đức y theo kinh luận nói chúng ta biết: Nghi hoặc, báng pháp nhất định sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Những lời như vậy bình thường chúng ta không dám nói, tại sao? Khi nói ra người ta càng nghi hoặc, càng hủy báng, họ nghe xong sẽ nói: “Ông lấy chuyện này ra để dọa người ta, đâu có tội nặng như vậy? Làm gì có địa ngục?” Họ cơ bản là không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng. Thế nên những lời nói như vậy, Bản thân chúng ta tin tưởng thì tự mình sẽ có cảnh giác cao độ: Còn đối với đại chúng trừ khi đọc đến đoạn kinh văn này thì không thể không nói, nếu không đọc đến đoạn kinh này thì chúng ta sẽ không nói. Phải biết tại sao không nói? Nói xong không những không có lợi mà còn khiến cho người ta tạo tội nghiệp, vậy thì nói ra làm gì? Người ta đọa lạc đã rất thảm rồi, chẳng nên làm cho họ đọa nặng thêm, đây chính là đại từ đại bi. Cho nên trong thời trước ác, Phật, Bồ Tát không dùng thân tướng của Phật xuất hiện ở thế gian chính là để giảm bớt sự nghi hoặc, hủy báng của chúng sanh. Văn Thù Bồ Tát vô cùng từ bi, giúp Thế Tôn giáo hóa chúng sanh. Giống như hai Ngài đang biểu diễn trên sân khấu vậy, một người hỏi, một người đáp. Địa Tạng Bồ Tát vì sao có phước đức nhân duyên lớn lao như thế? Triệu tập tận hư không khắp pháp giới hết thầy chư Phật, Bồ Tát, chúng sanh có duyên trong lục đạo đến tham dự đại hội này, đây là việc không thể nghĩ bàn. Xin xem đoạn kinh sau đây:

Phật cáo Văn Thù Sư Lợi: “Thí như tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu thảo mộc tùng lâm đạo ma trúc vi, sơn thạch vi trần nhất vật nhất số, tác nhất Hằng hà, nhất Hằng hà sa nhất sa nhất giới, nhất giới chi nội nhất trần nhất kiếp, nhất kiếp chi nội sở tích trần số, tận sung vi kiếp.

Trong đoạn này, Thế Tôn vì Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói ra nhân duyên sự tích độ hóa chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát trước kia. Nói với Văn Thù Bồ Tát chính là nói với chúng ta, Văn Thù Bồ Tát ở đây là người đại biểu cho tất cả chúng ta. Đoạn này trước tiên là thí dụ, thí dụ số lượng không thể nghĩ bàn; thí dụ này chúng ta không cần giải thích từng câu, trong giảng ký của Pháp sư Thánh Nhất có nói rõ, ở đây chúng ta lược bớt. Con số này không có cách gì tính nổi, người trong thế gian không thể tính, hiện nay khoa học phát triển, cho dù máy tính cao cấp nhất cũng tính không nổi.

Địa Tạng Bồ Tát chứng Thập Địa quả vị dĩ lai, thiên bội đa ư thượng dụ.

Giống như con số thí dụ ở phía trước, đây là nói về Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Thập địa đến nay; từ lúc chứng Sơ địa đến Thập địa, hay nói cách khác trước quả Thập địa đều không tính, nếu tính thì càng nhiều hơn nữa, tính không hết.

Hà hướng Địa Tạng Bồ Tát tại Thanh Văn, Bích Chi Phật địa.

Đây là nói thời gian lúc trước, số đó không tính, chỉ tính từ lúc chứng được Địa Thượng Bồ Tát đến hiện tại thì con số hằng hà sa kiếp chẳng sánh vào đâu? Thí dụ này nói thật ra cũng chỉ có Phật mới nói được, nếu chúng ta dùng ngôn ngữ văn tự để hình dung con số này cũng hình dung không nổi.

Văn Thù Sư Lợi, thứ Bồ Tát oai thần thế nguyện bất khả tư nghị.

Đây là lời tán thán Địa Tạng Bồ Tát, oai đức, thần thông, hoằng nguyện của Ngài đều không thể nghĩ bàn. Nhưng chư vị nhất định phải ghi nhớ bốn nguyện của Địa Tạng Bồ Tát chính là bốn nguyện của tự tánh chúng ta; hay nói cách khác nếu không có bốn nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta nhất định không thể chứng được Phật quả viên mãn. Bạn sẽ hỏi tại sao? Trong tánh đức có khiếm khuyết thì bạn làm sao có thể viên mãn! Địa Tạng pháp môn là khóa học thứ nhất của Phật pháp Đại thừa, phải y theo thứ tự này để nói, đây là khóa trình của lớp đầu tiên, khóa trình cơ sở, khóa trình cần thiết phải học. “*Địa ngục chẳng không, thế chẳng thành Phật*”, tại sao phát nguyện này? Địa ngục là do tự tánh chúng ta biến hiện thành, không phải từ bên ngoài đến, y báo, chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới đều do tâm địa biến hiện ra. Trong tâm bạn còn hiện lên hiện tượng địa ngục, còn hiện ra hiện tượng lục đạo luân hồi, thì bạn làm sao chứng được viên mãn Bồ-đề? Đây là đạo lý nhất định. Phật pháp là nói lý với bạn, lý chân thật, sự chân thật, không phát nguyện này được không? Chúng sanh khổ nạn trong địa ngục đều phải độ thoát vô điều kiện, những người đang chịu khổ nạn trước mắt chúng ta có thể không giúp đỡ, có thể không đưa tay ra cứu giúp hay sao? Có khi chúng ta nhìn thấy nhiều người và nhiều việc không vừa ý, nhìn thấy liền tức giận, phải biết đây chẳng phải là lỗi làm của cảnh giới bên ngoài, mà là lỗi làm của chính chúng ta. Tại sao họ làm việc ác, làm ra những việc không như pháp? Vì chính mình không tu tốt, chưa làm ra một tấm gương tốt cho người ta xem, là tội nghiệp của mình, phải tu từ chỗ này. Bạn còn muốn đập bàn nạt người ta, trừng mắt nhìn người ta, thì tội bạn tăng thêm nữa, bạn không biết chúng sanh từ đâu đến sao? Chúng sanh tạo tội nghiệp từ chỗ nào? Phật, Bồ Tát biết được, Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh đều từ bi.

Chúng ta học Phật phải học từ đâu? Phải từ chỗ này mà giác ngộ, chân chánh giác ngộ! Người ác đối với chúng ta, chúng ta phải dùng thiện ý giúp đỡ họ, giúp đỡ mà họ không có tiếp nhận thì không sao cả. Trên kinh Địa Tạng nói được rất rõ ràng, căn cơ của chúng sanh có bốn thứ, không thể tiếp nhận càng hiện rõ tội nghiệp của chúng ta sâu nặng, chúng ta phải tu sám hối từ chỗ này. Cho nên tự độ rồi sau đó mới có thể độ người, đây là đạo lý nhất định. Phật, Bồ Tát tiếp dẫn chúng sanh cũng không có pháp nhất định, có lúc cũng nổi giận, cũng trừng mắt nhìn, nhưng bạn phải biết lúc họ vừa nổi giận như vậy thì chúng sanh giác ngộ, biết sửa sai, quay đầu hướng thiện; còn chúng ta vừa nổi giận xong thì chúng sanh khởi tâm oán hận, sinh tâm báo thù, như vậy thì bạn sai rồi. Chúng ta ngu si, Bồ Tát có trí tuệ, chúng ta phải hiểu làm cách

nào xử sự, đối người, tiếp vật, cho nên đặc biệt đề ra việc làm thầy, làm mô phạm. Phật, Bồ Tát là thầy của trời và người, khi chúng ta mới xuất gia, người ta vừa gặp mặt liền xưng pháp sư, đều xưng bạn là thầy; thầy chính là mẫu mực, là mô phạm, chúng ta khởi tâm động niệm, cử chỉ hành động có thể làm mô phạm cho người ta không?

Hôm qua cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói ra, tôi mới biết. Cả đời này của tôi đối với chuyện của bất cứ ai, trước giờ đều không nghe, không hỏi đến. Ông nói cho tôi biết, sau khi những đồng học khóa trước rời khỏi nơi đây, họ phải dọn dẹp phòng, nhìn thấy những đồ không cần dùng đều vất bừa bãi trong phòng, còn nhìn thấy trái táo mới cắn một miếng rồi bỏ đó. Họ nhìn thấy rất buồn, cách làm như vậy có thể làm gương tốt cho người thế gian không? Chúng tôi nghe xong cũng rất buồn, chúng tôi không trách cứ các bạn đồng học, chỉ trách chính mình, tự chúng tôi làm không tốt, nhưng chúng tôi sẽ nỗ lực sửa đổi, những đạo lý này đều phải biết. Đồ vật của thường trụ chúng ta đều phải trân trọng, quý tiếc từng ly từng tí. Cả đời tôi không xin ai một đồng nào, tại sao? Người ta kiếm tiền không có dễ, phải hiểu giùm cho người ta. Mỗi khi chúng ta dùng tiền đều phải tiết kiệm, chúng ta tiết kiệm một phần tiền chính là đối với thường trụ, đối với Phật pháp bố thí một phần tiền, chúng ta tu phước. Nếu bạn không tu phước, thì phước của bạn từ đâu đến? Ngày nay bạn không thể đoan vô minh, tánh đức của bạn không thể lưu lộ, thì phước báo của bạn đều do tu mà có, nhất định không dám lãng phí. Cô đại đức đều làm được, bạn xem quy củ của tông lâm mỗi cây kim sợi chỉ, mỗi cọng cỏ cành cây, tuy rằng rất nhỏ, nhưng không có gì là không quý tiếc, đó là tích phước! Tích phước chính là tu phước. Hiện nay hết thấy lỗi lầm của con người, Nguyên nhân căn bản chính là từ nhỏ không có người dạy, lớn lên tập thành thói quen này, tạo thành tập khí rồi thì rất khó sửa, cho nên chúng ta từng giây từng phút cần phải đề cao cảnh giác. Tại sao phải đọc kinh mỗi ngày? Đọc kinh chính là kiểm điểm bản thân, phản tỉnh bản thân, y theo lời dạy trong kinh sửa sai, thay đổi bản thân, như vậy chúng ta mới được cứu. Xử thế phải nhẫn nhường, phải nghĩ cho người khác, phải nghĩ cho sự an toàn của cả xã hội; không nên nghĩ cho cá nhân, nghĩ cho cá nhân thì không gì không phải là tội, không gì không phải là nghiệp. Tự mình mỗi ngày đều tạo tội nghiệp nhưng không biết, còn cho rằng chính mình đã tu công đức. Trên đây đã nói xen vào chuyện khác nhưng cũng rất quan trọng.

Chúng ta xem tiếp kinh văn. Phật nói oai thần thệ nguyện của Địa Tạng Bồ Tát không thể nghĩ bàn, chúng ta phải hiểu được hàm ý sâu xa trong câu này là gì? Chúng ta phải học tập từ chỗ nào? Xem đoạn kinh kế tiếp:

Nhược vị lai thế hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, văn thị Bồ Tát danh tự, hoặc tán thán hoặc chiêm lễ, hoặc xưng danh hoặc cúng dường, nãi chí thái họa khắc lữ tổ tất hình tượng, thị nhân đương đắc bách phần sanh ư tam thập tam thiên vĩnh bất đọa ác đạo.

Lời Phật nói là thật, không phải lời giả dối, Phật không nói dối. Có rất nhiều người đọc đến kinh này, cứ tưởng là tạo một chút tội nghiệp thì không vấn đề gì, [Họ nói chỉ cần] chúng tôi cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, tương lai sẽ được một trăm lần sanh lên trời Tam Thập Tam, vĩnh viễn không đọa ác đạo. Hiểu lầm lời kinh, sau đó bị đọa vào ác đạo nên hủy báng: “Lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh không đáng tin, đều là giả, lừa gạt chúng tôi”. Báng Phật, báng Pháp, báng Tăng lại đọa địa ngục A Tỳ, họ không hiểu ý nghĩa của Phật trong đoạn này.

“Văn thị Bồ Tát danh tự”, trong chữ “văn” này bao gồm tư và tu, ba tuệ của Bồ Tát. Bạn nghe đến danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, ý nghĩa của danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát là gì? Bạn phải chân chánh hiểu rõ mới gọi là văn danh, nếu hoàn toàn chẳng hiểu rõ ý nghĩa trong danh hiệu thì không gọi là văn. Nếu chân chánh hiểu được, nghe được danh hiệu này, thì kho báu trong tâm địa của mình sẽ tương ứng, như vậy gọi là văn danh. “Xưng tán” nghĩa là gì? Xưng tán chính là giảng giải kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, đó là xưng tán. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xưng tán tại cung trời Đao Lợi, khuyến khích chính mình, khuyến khích đại chúng học theo Địa Tạng Bồ Tát, đây là xưng tán. Phía sau là chiêm lễ, xưng danh, cúng dường, đây chính là chân chánh tu hành. “Chiêm lễ” nghĩa là chiêm ngưỡng lễ kính, biểu hiện ở đâu? Biểu hiện với cha mẹ, với sư trưởng. Tinh thần của Địa Tạng Bồ Tát là “hiếu thân tôn sư”, sau đó dùng tâm “hiếu thân tôn sư” này mở rộng đến hiếu kính hết thầy chúng sanh, đây là Địa Tạng bản nguyện, như vậy chiêm lễ mới làm đến viên mãn. Đối với bất kỳ một chúng sanh nào còn có tâm khinh mạn thì không phải tu hạnh Địa Tạng. Nói đến chiêm lễ, cứ tưởng là cúng một tượng Địa Tạng Bồ Tát, mỗi ngày cúi đầu lạy Ngài vài cái là được, đâu có đơn giản như vậy! Đó là hoàn toàn giải sai nghĩa chân thật của Như Lai, Phật nói không có sai mà bạn hiểu sai.

Đây là Phật ở trong hết thầy kinh đã nhiều lần khuyến khích chúng ta phải thâm giải nghĩa thú, bạn giải được càng sâu, hiểu được càng thấu triệt, thì bạn làm mới được viên mãn. Chỉ hiểu trên mặt ngoài của văn tự, vậy thì hoàn toàn sai lầm. Cổ đức thường nói: “*Y văn giải nghĩa, ba đời Phật oan*”, đây là chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều kêu oan ông, vì bạn giải sai lời của Phật, hiểu sai rồi. Ngày nay có bao nhiêu người hiểu sai? Bạn phải hỏi tại sao họ hiểu sai? Vì họ không làm được, chỉ có đến khi làm được mới có thể thể hội được vi tế, mới thể hội được đến chỗ thâm sâu, nếu bạn không làm thì sao được? Bạn có thể làm được một phần thì bạn sẽ thể hội được một phần; thể hội được một phần thì bạn lại làm được một phần, giải và hành bổ sung và thành tựu cho nhau, giải giúp cho hành, hành giúp cho giải, cứ luân chuyển thâm nhập như vậy mới có thể nhập đến chỗ sâu rộng.

“Xưng danh” chính là xưng danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Trong đó có hai thứ công đức, tự lợi là nhắc nhở chính mình, niệm niệm không rời pháp môn Địa Tạng, cũng chính là niệm niệm không rời tâm địa pháp môn, đây là tự lợi đức. Lợi tha đức là niệm niệm thức tỉnh những chúng sanh có duyên. Nói thật ra ngày nay chúng sanh có duyên ít, quá ít, có bao nhiêu người nghe đến danh hiệu này liền giác ngộ? Ai không giác ngộ cũng phải để cho họ nghe được, trong *a-lại-da thức* trồng xuống hạt giống của danh hiệu, một khi lọt vào tai thì vĩnh viễn làm hạt giống đạo; nếu đời này không được lợi ích, có thể nhiều đời nhiều kiếp về sau lại gặp được duyên, hạt giống này sẽ nảy mầm, đây là làm lợi ích lâu xa cho hết thầy chúng sanh, lợi ích ở tương lai. Chúng sanh có căn cơ chín muồi sẽ được lợi ích ngay trong hiện tại, sau khi nghe thấy họ liền biết được tu học như thế nào.

Cúng dường, chư vị nhất định phải biết, trong các sự cúng dường, quan trọng nhất là “y giáo tu hành cúng dường”. Trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện dạy chúng ta rất rõ ràng, hết thầy cúng dường của cái đều không bằng pháp cúng dường, trong Hạnh Nguyện Phẩm nêu ra bảy loại pháp cúng dường. Thứ nhất là “như giáo tu hành cúng dường”. Nếu chúng ta không thể tu hành theo lời dạy thì sự cúng dường này là giả. Không phải nói cúng dường một chút hương hoa, trái cây là mỗi ngày đã cúng dường Phật, nghĩ như vậy là sai rồi. Chúng ta xem những vị đại đức chân chánh tu hành này, những tổ sư đại đức, trong Phật đường của họ không có gì cả, hương hoa, trái cây đều

không có, họ cúng bằng cái gì? Chúng ta thấy trong Phật đường của họ chỉ cúng một ly nước, đốt một ngọn đèn dầu, ngoài ra không có gì hết, họ thật sự cúng dường, là y giáo tu hành cúng dường.

Phía sau là cúng dường mở rộng ra, nghĩa rộng của sự cúng dường, chính là tạo hình tượng của Bồ Tát. Vẽ hình cũng tốt, điêu khắc cũng tốt, khắc lữ chính là khắc gỗ, tổ tất là tạc đúc, đúc xi măng cũng tốt, đúc bằng kim loại cũng tốt, đây là cúng dường mở rộng ra. Làm cho hết thấy chúng sanh có cơ duyên nghe đến danh hiệu của Bồ Tát, nhìn thấy hình tượng của Bồ Tát, cho họ trông thiện căn. Tự mình hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát làm sao thì mình làm như vậy, đó gọi là hành Bồ Tát đạo. Khuyến hóa hết thấy chúng sanh, phước đức như vậy mới là: *“Một trăm lần sanh về cõi trời Ba Mươi Ba vĩnh viễn không đọa ác đạo”*. Bạn nghĩ thử xem tại sao họ không đọa ác đạo? Không tạo ác nghiệp! Người tu hạnh Địa Tạng Bồ Tát thì làm sao tạo ác nghiệp cho được? Những hạt giống ác nghiệp tạo đời trước tuy vẫn còn, nhưng ác duyên đời này đều đoạn dứt. Họ học Bồ Tát, niệm Bồ Tát, có tâm Bồ Tát, có hạnh Bồ Tát, nói lời của Bồ Tát, trong mười pháp giới thì duyên của lục đạo đều cắt đứt, họ làm sao đọa ác đạo cho được! Đây là lý đương nhiên, đạo lý này chúng ta nhất định phải rõ ràng, phải sáng tỏ. Lại xem tiếp đoạn đức Thế Tôn nói cho chúng ta về nhân duyên đời trước của Địa Tạng Bồ Tát, ý nghĩa này rất sâu.

Văn Thù Sư Lợi.

Trong kinh Phật, phàm những chỗ mở đầu có nêu tên người đương cơ thì đoạn kinh văn tiếp theo là vô cùng quan trọng. Gọi tên là nhắc họ, bên dưới sẽ có khai thị quan trọng, nhắc đến để họ chú ý.

Thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, ư quá khứ cửu viễn bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Câu này chấm dứt ở đây vừa đúng. “Bất khả thuyết, bất khả thuyết kiếp”, đây là thời gian dài vô cùng, nói không hết.

Thân vi đại trưởng giả tử.

Người xưa có ý này, thân phận của Ngài lúc trước là một “đại trưởng giả tử”. Đại trưởng giả tử, rất nhiều người chúng ta nhìn sai chỗ này rồi hiểu thành con trai của đại trưởng giả. Nhưng trên thực tế chữ “tử” là một cách tôn xưng của người Trung Quốc thời xưa, cũng như Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, gọi bằng tử là tôn xưng. Đại Trưởng Giả Tử, chữ “tử” này chính là chữ tử trong tên của Khổng Tử, Mạnh Tử, là lời xưng hô tôn kính. Nếu dùng ngôn ngữ hiện nay để nói thì tử chính là tôn kính, hay nói cho dễ hiểu hơn là “Tôn kính Đại Trưởng Giả”, thêm chữ tôn kính này vào phía trước, hồi xưa thì chữ tôn kính này được đặt phía sau, Đại Trưởng Giả Tôn Kính.

Thời thế hữu Phật.

Lúc bấy giờ, thế gian này có một tôn Phật.

Hiệu viết Sư Tử Phấn Tấn Cự Túc Vạn Hạnh Như Lai.

Sư Tử Phần Tấn là thí dụ, sư tử là vua trong các loài thú. Cụ Túc Vạn Hạnh là nói Bồ Tát tu hành công đức viên mãn, chứng được Phật quả vô thượng. Đây là ý nghĩa đơn giản của danh hiệu.

Thời Trưởng Giả Tử kiến Phật tướng hảo thiên phước trang nghiêm, nhân vấn bỉ Phật, tác hà hạnh nguyện nhi đắc thủ tướng.

Đây là chỗ chúng ta học tập. Lúc bấy giờ Trưởng Giả tôn kính này thấy Sư Tử Phần Tấn Như Lai tướng hảo quang minh nên đã sanh tâm hoan hỷ; hướng về đức Phật thỉnh giáo: “Làm thế nào mới có được tướng hảo như Ngài?”. Tướng hảo quan trọng, chúng ta làm đệ tử Phật trong xã hội này nếu như không có hình tướng tốt thì chúng ta sẽ diệt Phật pháp. Xuất gia đâu phải dễ, cô đức thường nói: “*Trước cửa Địa ngục Tăng đạo nhiều*”, phần đông người bình thường trong xã hội tạo nghiệp địa ngục không dễ, người xuất gia tạo nghiệp địa ngục quá dễ, tại sao vậy? Một khi không có hình tướng tốt thì bạn sẽ diệt Phật pháp, tội nghiệp này của bạn sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Tại sao? Làm cho xã hội đại chúng hủy báng Phật pháp, người ta vừa nhìn hình dáng của bạn như vậy, liền xem thường bạn, khinh chê bạn, hủy báng bạn, có thể hủy báng trọn cả Phật pháp, tội nghiệp này của bạn dễ sợ lắm! Chư Phật, Bồ Tát là mô phạm tốt nhất, hình tướng tốt nhất của chín pháp giới. Hình tướng của Phật có thể gọi là Trưởng Giả Tử; Trưởng Giả Tử gọi là tử, bởi vì được mọi người tôn kính, là người có học vấn, có đức hạnh; người này nhìn thấy hình tướng của Phật bèn khởi tâm cung kính, muốn đến học tập, bạn nói hình tượng này hoàn hảo biết bao. Chúng ta ngày nay ở trong xã hội này không xuất gia thì không sao, một khi bạn xuất gia rồi thì bạn nhất định phải học hình tướng của Phật, phải đầy đủ hình tướng của Bồ Tát. Nếu không thì tại gia học Phật cũng được, sao phải tạo tội nghiệp! Hà tất phải làm chuyện báng Phật, báng Pháp, báng Tăng này! Việc này rất quan trọng.

Ngày nay chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm rất dài, đến sau cùng là “năm mươi ba lần tham vấn”, không những là yêu cầu người xuất gia, người tại gia học Phật cũng giống như người xuất gia, đều phải làm hình tướng tốt nhất cho xã hội đại chúng. Nếu bạn làm không được, thì bạn không phải là đệ tử Phật, là đệ tử Phật giả mạo, giả làm đệ tử Phật, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, quả báo ở ba đường ác đáng sợ vô cùng, việc này chúng ta không thể không biết. Đã học Phật rồi thì tâm địa nhất định phải thanh tịnh, bình đẳng, giác, phải diệt trừ tham, sân, si. Nếu còn tranh quyền đoạt lợi với người, còn muốn cái này tốt, cái kia không tốt, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Nghĩ đến tâm Phật thanh tịnh bao nhiêu, mây trần không nhiễm, thường suy niệm về chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chân tướng là “tam tâm bất khả đắc, chư pháp vô sở hữu”, thế nên bên trong và ngoài đều có thể đạt được thanh tịnh; bên trong một niệm không sanh, bên ngoài mây trần không nhiễm, như vậy là Phật, Bồ Tát. Như vậy mới có thể trải qua đời sống chân chánh, chúng ta thường gọi là đời sống *chân, thiện, mỹ, tuệ* thật sự, đời sống hạnh phúc mỹ mãn thật sự, một tí cũng chẳng giả, chư Phật, Bồ Tát trải qua đời sống như vậy. Chúng ta sống cuộc sống như thế nào? Bên trong khởi tâm động niệm, bên ngoài nơi nơi đều phan duyên, chúng ta trải qua đời sống phiền não, đời sống nghiệp chướng, sống cuộc đời luân hồi, nếu nói lời không dễ nghe thì chính là đời sống của ác đạo. Chúng ta đọc đến câu này, Phật dùng đoạn này để dẫn khởi nói ra nghiệp nhân đầu tiên của Địa Tạng, dụng ý rất sâu! Chư vị bất luận là tại gia học Phật, hay xuất gia học Phật, nhất định phải làm một tấm gương tốt cho xã hội, nhất định phải làm hình mẫu tốt đẹp.

“Thiên phước trang nghiêm” không phải chỉ có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Chúng ta không nói đến ngàn phước trang nghiêm, chỉ nói ba mươi hai tướng tốt, ba mươi hai tướng tốt từ đâu đến? Ba mươi hai tướng là tướng phước đức, bạn không tu phước thì không được tướng hảo này. Thiện có hữu lậu và vô lậu. Ngày nay tu thiện vô lậu thì chúng ta làm không được, việc này quá cao, phiền não tập khí chúng ta chưa có đoạn, phải học từ đâu? Bắt đầu học từ thiện hữu lậu, nhất định phải đoạn ác tu thiện. Nếu chúng ta có thể làm được tiêu chuẩn của pháp thế gian thì chính là người thiện trong thế gian, chính là tấm gương tốt cho người thế gian. Tướng lưỡi rộng dài của Phật là do không nói dối mà thành tựu được công đức này. Thời xưa ở Trung Quốc có Tư Mã Quang, đại khái phần đông người ta đều biết, biệt hiệu của Tư Mã Quang là Quân Thật, “quân tử thành thật”, ông thật sự làm được. Lúc về già ông tự phản tỉnh: chính mình cả đời không nói dối, ông nói những việc mà mình đã làm cả đời này không có việc gì không thể nói cho người ta biết! Cả đời không làm một chuyện gì mờ ám, không làm một việc gì mà không thể nói cho người ta biết. Ông cũng quy y Tam bảo, là hình tướng tốt của người tại gia. Ngày nay chúng ta nói lời thành thật, đã học Phật được những gì? Mỗi ngày đọc tụng Đại thừa, mỗi ngày phải hết lòng phản tỉnh, nỗ lực kiểm điểm, không tính kinh luận tụng được nhiều hay ít, chỉ cần làm được một câu, hai câu thì cả đời được thọ dụng vô cùng. Phật giảng cho chúng ta đại căn đại bản của sự tu hành, nói thật ra chính là “tịnh nghiệp tam phước”, tịnh nghiệp tam phước mở rộng ra chính là hết thấy Phật pháp; vô lượng vô biên Phật pháp cô đọng lại chính là mười một câu này, tuyệt đối không thể xem thường. Mười một câu này quy nạp lại, nói thật ra chính là một câu: “Hiếu dưỡng cha mẹ”, chính là câu này. Ngàn kinh muôn luận, vô lượng vô biên pháp môn của chư Phật Như Lai đã tuyên nói đều không vượt ra ngoài bốn chữ này. Chúng ta giảng Tam học, Lục hòa, Lục độ, Thập nguyện, đủ các phương pháp tu hành đều là thực hiện hiếu kính, thực hiện trong đời sống hằng ngày, thực hiện ở xử sự, đối người, tiếp vật của chúng ta, đây là học Phật thật sự. Học Phật thật sự phải thay đổi hình dáng, sửa đổi tâm niệm, sửa đổi hành vi, đây gọi là chân chánh học Phật. Mỗi ngày đều đọc kinh, thậm chí mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, nhưng tâm không có sửa đổi, vẫn là tâm thế tục, vẫn là tâm luân hồi, vẫn là tâm *tham, sân, si, mạn*, vậy thì làm sao được? Đó là giả, không phải thật. Buông xả thật sự thì ý niệm thanh tịnh, niệm niệm vì lợi ích chúng sanh, không phải vì chính mình. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đọc thấy, nếu như vì mình thì Ngài trụ trong đại Niết-bàn, vậy thì tự tại biết mấy; nếu vì chúng sanh thì phải tùy loại hóa thân, không màng khổ nhọc. Đây là quan niệm của người thế tục chúng ta; Phật, Bồ Tát không có khổ nhọc, tại sao không có khổ nhọc? Vì các Ngài không có ta, có ta mới có khổ nhọc, không có ta thì ai khổ nhọc? Chúng ta đọc đến câu này cảm khái muôn vàn, chúng ta làm thế nào để học giống hình tướng của Phật, Bồ Tát? Nếu chẳng hết lòng y giáo phụng hành thì làm sao được? Chúng ta hãy xem đoạn kinh tiếp theo:

Thời Sư Tử Phấn Tấn Cự Túc Vạn Hạnh Như Lai: “Cáo Trưởng Giả Tử, dục chứng thử thân đương tu cửu viễn độ thoát nhất thiết thọ khổ chúng sanh”.

Đây là nguyên nhân có bốn nguyện của Địa Tạng Bồ Tát. Chư vị nhất định phải ghi nhớ, hiện nay đạo tràng xây dựng không giống như lúc trước, lúc trước đúng như pháp, tất cả chùa chiền được xây dựng đều có thể phù hợp với nghĩa thú tiêu biểu pháp, hiện nay không đủ điều kiện. Đạo tràng chính quy, vừa bước vào cửa là điện Thiên Vương, nhìn thấy đầu tiên là Di Lạc Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát dạy bạn cái gì?

“*Sanh tâm bình đẳng, hiện tướng vui vẻ*” Phật pháp lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa; Di Lạc Bồ Tát tượng trưng cho từ bi làm gốc, Tứ Đại Thiên Vương tượng trưng cho phương tiện, phương tiện làm cửa, điện Thiên Vương dạy chúng ta việc này. Bạn ở trong đạo tràng mỗi ngày đều phải đi qua cửa này, mỗi ngày tiếp nhận sự hun đúc, huân tập làm cho bạn dần dần hồi tâm chuyển ý. Ngày nay chúng ta có ai hiểu được? Ai có tâm từ bi? Ai có cửa phương tiện? Phương tiện ở đây không phải là tạo phương tiện cho chính chúng ta, nghĩ vậy là sai rồi. Mà là tạo phương tiện cho hết thảy chúng sanh, giúp cho họ có được phương tiện, còn mình phải từ bi, hai việc này không thể đảo lộn. Nếu nói họ từ bi còn mình được phương tiện, vậy thì bạn đã đảo lộn rồi. Do đó nhất định phải phát tâm, tâm này chính là tâm Đại Bồ-đề, “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, đặc biệt là hết thảy chúng sanh chịu khổ nạn, chúng sanh chịu khổ nạn là chỉ cho nơi nào? Là chỉ lục đạo, đặc biệt là chỉ ba đường ác. Chư vị phải biết, chúng sanh ba đường ác ở đâu? Chính là ở xung quanh chúng ta, thậm chí bao gồm chính mình, tâm tham là cõi nga quý, sân khuê là cõi địa ngục, ngu si là cõi súc sanh, tâm chúng ta là tham, sân, si, lời nói tham, sân, si; tất cả tạo tác đều chẳng lìa tham, sân, si, là chúng ta đang tạo nghiệp tam ác đạo. Địa Tạng Bồ Tát có năng lực hóa thân đến ba đường ác độ thoát chúng sanh, ngày nay chúng ta không có khả năng này; chúng ta không có khả năng ấy nên phải độ những chúng sanh còn chưa vào ba đường ác nhưng đang tạo nghiệp nhân của ba đường ác, chúng ta phải độ những người này. Phải biết những người này là chúng sanh khổ nạn, đừng cho rằng trong số những người này hiện nay có người giàu sang phú quý, người thế gian nghĩ rằng họ rất sang trọng, trong mắt Phật thì họ là chúng sanh trong ba đường ác. Chúng ta làm sao độ họ? Trước hết phải tự mình xả bỏ tham, sân, si, nếu chỉ nói suông thì không được, phải thật sự làm ra cho họ xem. Tôi xả bỏ tham, sân, si, chẳng còn tham, sân, si, tôi sinh sống cũng rất tự tại, cũng không tệ gì, làm cho họ phản tỉnh từ những chỗ này, giác ngộ từ những chỗ này. Phía trước Phật nói phải tạo dựng hình tượng, bạn hãy xem sự tiêu biểu pháp trong đoạn đầu của kinh Hoa Nghiêm, thứ nhất là nói đến đại địa, tâm địa. Thứ hai là giảng về cây báu, ý nghĩa của cây báu là gì? Là làm nên tấm gương tốt nhất. Hết thảy chúng sanh ở cõi này và cõi khác không có ai mà không thích cây cối, hoa cỏ, Phật bèn dùng phương pháp này để thí dụ, chúng ta phải làm một gương mẫu tốt nhất, khiến cho người ta sau khi tiếp xúc đến đều sanh tâm hoan hỷ. Xem tiếp kinh văn:

Văn Thù Sư Lợi, thời Trưởng Giả Tử nhân phát nguyện ngôn: “Ngã kim tận vị lai tế bất khả kế kiếp, vị thị tội khổ lục đạo chúng sanh quảng thiết phương tiện tận linh giải thoát, nhi ngã tự thân phương thành Phật đạo”.

Trong đoạn kinh này chúng ta lại thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni gọi tên ngài Văn Thù Sư Lợi, đoạn kinh văn này không thể lơ là, không thể sơ ý. Trưởng Giả là gương mẫu, là mô phạm cho chúng ta, làm ra một tấm gương tốt, khuyên chúng ta phát tâm, ông nghe Phật dạy xong liền giác ngộ, liền quay đầu, và phát đại nguyện. “Ngã kim tận vị lai tế, bất khả kế kiếp”, là thời gian dài, không phải thời gian ngắn, những kiếp tận đời vị lai, hay nói cách khác thời gian vĩnh hằng, vô cùng vô tận. “Vị thị tội khổ lục đạo chúng sanh”, hoàn toàn tiếp nhận lời dạy của đức Phật, vì chúng sanh khổ, hết thảy những chúng sanh tạo tác nhiều nhân khổ nhưng họ không biết, khi quả khổ hiện tiền thì hối hận đã muộn rồi, lúc đó thì không còn kịp nữa. Trưởng Giả Tử phát tâm này, nay chính là Địa Tạng Bồ Tát. Ngày nay chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này, có thể phát được tâm này hay không? Nếu như có thể phát được tâm này thì

chúng ta sẽ đạt được lợi ích chân thật nơi kinh Địa Tạng. Đời sống của chúng ta khổ, phải nghĩ đến thế gian này vẫn còn nhiều người khổ hơn mình, chúng ta không sợ khổ, vì có khổ nên chúng ta mới thể hội đến hết thấy chúng sanh khổ. Nếu như chúng ta sống trong hoàn cảnh rất giàu sang, khi người ta nói khổ thì không thể hội được, chỉ khi chính mình từng trải qua cái khổ này mới thật sự cảm nhận được khổ, tâm giúp đỡ chúng sanh khổ nạn mới thiết tha. Nếu chưa từng trải qua khổ nạn, bạn muốn vì khổ nạn chúng sanh, nhưng cái tâm ấy luôn có trở ngại, không cảm nhận đến được.

Cho nên Phật dạy chúng đệ tử cần phải “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”, đặc biệt là người xuất gia, trải qua đời sống khổ hạnh tốt hơn, sống khổ rồi thì trong tâm thường có sự cảnh giác, một khi hưởng thụ thì chẳng thể nào không mê hoặc điên đảo. Cho nên nhất định phải hiểu, có phước, người xuất gia tu hành chân chánh nhất định có phước, phước báo đến chớ nên hưởng, vừa hưởng liền mê muội; khi phước báo đến thì phải chia sẻ cho hết thấy chúng sanh tội khổ ở trong lục đạo, được vậy thì bạn thật sự độ khổ. Mấy hôm nay chúng ta giảng kinh Hoa Nghiêm đến đoạn đức Phật Tỳ Lô Giá Na xây dựng Thế giới Hoa Tạng không phải tự mình hưởng thụ, mà cho hết thấy những Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chúng một phần pháp thân ở mười phương thế giới có chỗ an thân lập mạng, có một đạo tràng tốt để tu hành, giúp cho họ được an vui, Phật không hưởng thụ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật xây dựng Cực Lạc Tịnh độ cũng không phải tự mình hưởng thụ, mà là dành cho hết thấy người niệm Phật ở mười phương thế giới vãng sanh về nơi đó tu hành hưởng dụng, đâu phải tự mình hưởng thụ? Đây đều làm ra hình tượng tốt nhất cho chúng ta xem. Thế nên những tổ sư đại đức có phước báo to lớn, xây dựng đạo tràng xong tự mình có hưởng thụ hay không? Không có, tự mình ở trong phòng “*phương trượng*”¹, chỉ là một căn phòng nhỏ, phước báo nhường cho đại chúng hưởng thụ, đây là tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh. Chỉ cần là người chân chánh tu hành, nếu họ không có chỗ ở, khi họ đến nơi ấy sẽ không bao giờ bị từ chối, lúc nào cũng được tiếp đãi. Cho nên gọi là thập phương thường trụ, thập phương đạo tràng, đâu phải vì danh văn lợi dưỡng của cá nhân. Phật dạy chúng ta, tự Ngài thị hiện làm gương cho chúng ta, một chút cũng chẳng giả, chúng ta nhìn thấy Ngài phát tâm, không sợ thời gian dài, không sợ công việc giáo học gian khổ.

Quảng thiết phương tiện tận linh giải thoát, nhi ngã tự thân phương thành Phật đạo.

Đây chính là nói: “*Chúng sanh không thành Phật, tôi không thành Phật*” cho nên Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn thị hiện ở quả vị Bồ Tát. Ngày nay chúng ta thấy trong kinh này, mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai đều đến tham dự đạo tràng, đều là do Địa Tạng Bồ Tát độ hóa, đã độ, đang độ. Đã độ, đã thành tựu là chư Phật, Ngài còn ở địa vị Bồ Tát. Học trò đều đã thành Phật, thầy giáo còn là Bồ Tát, những chư Phật này đối với thầy không ai chẳng đội ơn. Ngày nay đức Phật Thích Ca Mâu Ni muốn tuyên dương pháp môn Địa Tạng, họ đến dự hội chính là báo ơn, đến làm ảnh hưởng chúng. Có pháp hội nào mà tất cả chư Phật đều đến tham gia? Không có đạo lý này. Trong pháp hội này hết thấy chư Phật đều đến đầy đủ, làm trang nghiêm đạo tràng, trang nghiêm pháp hội, trang nghiêm pháp môn này, làm cho hết thấy chúng sanh chú ý đến pháp môn này thù thắng khôn sánh, pháp môn này không thể không học, là nền tảng của hết thấy chư Phật thành Phật, là căn bản của việc thành

Phật. Nếu bạn muốn xả bỏ pháp môn này thì bạn chắc chắn sẽ không thành tựu. Dù cho có chăm chỉ niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Cả đời tôi, mỗi khi gặp đạo tràng vừa mới xây dựng xong mời tôi giảng kinh, bộ kinh đầu tiên nhất định sẽ giảng là kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện. Có đất, chúng ta có mảnh đất, có đạo tràng, đây là xây dựng cơ sở vật chất, kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện là xây dựng tâm địa, vậy mới tương ứng. Khi đạo tràng được xây dựng, được khôi phục thì bộ kinh đầu tiên phải giảng là gì? Nhất định phải là kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện.

Dĩ thị ư bỉ Phật tiền lập tư đại nguyện, ư kim bá thiên vạn ức na-do-tha bất khả thuyết kiếp thượng vi Bồ Tát.

Đây là việc chúng ta nên học tập. Thế Tôn nói ra nhân duyên của công án này, chúng ta phải thể hội được dụng ý sâu rộng vô hạn của Ngài, việc giáo học của Ngài là từ bi vô tận. Chúng ta biết rồi sau đó mới có thể làm, mới có thể bàn đến việc báo ân, tri ân báo ân; nếu bạn lơ là mà đọc qua, đoạn kinh này không dài, sơ ý đọc lướt qua, thì không có lợi ích. Hãy xem tiếp đoạn kế, đây là công án thứ nhì:

Hựu ư quá khứ bất khả tư nghị a-tăng-kỳ kiếp.

Thời gian này là sau Đại Trưởng Giả Tử, Đại Trưởng Giả Tử là người thứ nhất, người đầu tiên.

Thời thế hữu Phật.

Trong thế gian có một vị Phật.

Hiệu viết Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, bỉ Phật thọ mạng tứ bá thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp.

Từ thọ mạng của Phật có thể thấy được phước báo của chúng sanh thời đó rất lớn, thọ mạng là một trong những phước báo.

Tượng pháp chi trung hữu nhất Bà-la-môn nữ, túc phước thâm hậu chúng sở khâm kính, hành trụ tọa ngọa chư thiên vệ hộ.

Thọ mạng của Phật rất dài, nhưng duyên trụ thế giáo hóa chúng sanh đã hết, đức Phật bèn thị hiện diệt độ. Sau khi diệt độ giống như Thế Tôn của chúng ta vậy, sau khi Phật diệt độ thì pháp vận có ba thời kỳ: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp. Thời chánh pháp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni dài một ngàn năm, sau khi Phật diệt độ là một ngàn năm đầu tiên, tượng pháp là một ngàn năm sau đó, mạt pháp là một vạn năm tiếp theo. Không cần biết theo cách nói của người Trung Quốc hay cách của người ngoại quốc, hiện nay là thời mạt pháp, hai ngàn năm sau khi Phật diệt độ, đây là thời mạt pháp. Ở Trung Quốc, lúc Phật pháp truyền đến Trung Quốc nhằm thời tượng pháp. Trong kinh Phật có lời dự đoán, Phật nói thời chánh pháp Giới luật thành tựu, tu học noi theo giới luật thì có thể chứng quả. Thời tượng pháp Thiên định thành tựu, Cho nên Thiên tông của Phật giáo Trung Quốc vô cùng hưng thịnh. Nguyên nhân là gì? Truyền đến là thời kỳ tượng pháp, phù hợp với lời dự đoán của Thế Tôn, Thiên định thành tựu. Thời mạt pháp Tịnh độ thành tựu, căn tánh của con người không bằng

đời trước, tu thiên không những không thể khai ngộ, ngay cả đắc định cũng không thể, chỉ có tu Tịnh độ đời nghiệp vãng sanh mới có thể thành tựu. Trong kinh nói đây là Giác Hoa Định Như Lai, vào thời tượng pháp của Ngài có một cô gái dòng Bà-la-môn, cô này cũng quy y Phật pháp, là người học Phật. “Túc phước thâm hậu”, chúng ta gọi là thiện căn sâu dày, tức là trong đời quá khứ đã vun bồi phước, thiện căn vun bồi rất sâu. “Chúng sở khâm kính”, khâm nghĩa là bội phục, khi đại chúng nhìn thấy, thì rất tôn kính đối với cô, [đoạn trước] vừa mới nói hình tượng thù thắng, được phần lớn xã hội đại chúng tôn kính. “Hành trụ tọa ngoạ”, đây là tứ oai nghi, đều đủ để làm gương tốt cho xã hội đại chúng, thế nên ngay cả thiên thần cũng tôn kính cô. “Chư thiên vệ hộ”, ngày nay chúng ta gọi là thiên thần bảo hộ, giây phút nào cũng không rời khỏi cô thì gọi là hộ vệ. Chư vị đồng tu phải biết xã hội hiện nay người tạo ác nhiều, người làm thiện ít, Nếu như có một, hai người làm việc thiện, thiên thần hộ vệ sẽ đặc biệt nhiều; trước kia người thiện nhiều, thiên thần chia nhau hộ trì người hành thiện, số thiên thần hộ trì cho mỗi người sẽ không nhiều; hiện nay người ta đều làm ác, chỉ có một, hai người thiện, tất cả những thiên thần đó đều đến hộ vệ người thiện. Thật đó, không phải giả! Tại sao lại không tu thiện? Tại sao lại muốn làm ác? Chúng ta đoạn ác tu thiện, không cầu Bồ Tát, không cầu Phật, cũng không cầu thiên thần, chư Phật tự nhiên hộ niệm, thiên thần tự nhiên hộ vệ, đâu cần chúng ta cầu họ! Chỗ này chính là nói tin Phật quá khó, hiện nay người thế gian học Phật không tin Phật, tại sao không tin Phật? Đặc biệt là người xuất gia, Phật dạy chúng ta vạn duyên buông xuống, nếu tất cả đều xả bỏ vậy ngày mai làm sao mà sống? Đây là không tin Phật. Nếu bạn là người xuất gia chân chánh, tâm địa thanh tịnh, một chút tâm mong cầu, tâm phan duyên đối với thế gian này đều không có. nếu bạn bị đói chết, lạnh chết, nói cho chư vị biết tất cả thần hộ pháp đều phải bị cách chức tra hỏi, đó là thật không phải giả đâu. Nhưng mọi người không tin tưởng, tự mình vẫn muốn phan duyên, tự mình làm, thần hộ pháp vừa nhìn thấy bèn rất vui vì được thoải mái, họ nói: “Bạn tự mình làm rồi! Hay lắm, tôi không phải quản nữa”, họ rất nhàn nhã, tự tại.

Có một năm tôi ở chùa Thập Phương Đại Giác, Cơ Long, Đài Loan, Lão hòa thượng thỉnh tôi giảng kinh Lăng Nghiêm vào lúc an cư kiết hạ. Giảng đường ở kế bên điện Vi Đà, tôi nói với mọi người, quý vị phải tin tưởng, không nên phan duyên, cứ ở trong chùa tu hành cho tốt, đừng làm kinh sám Phật sự, cũng đừng làm pháp hội, [nếu quý vị] đói chết, Bồ Tát Vi Đà sẽ bị cách chức và bị tra hỏi. Đâu có đạo lý này! Thế nên nói ngay cả người xuất gia cũng không tin Phật, thì bạn làm sao dạy cho đại chúng tin Phật! Không có đạo lý này. Nếu chúng ta thật sự tin tưởng thì không sợ, Phật, Bồ Tát bảo hộ, thần hộ pháp hộ vệ, có thể đói một, hai bữa cũng chẳng sao, tuyệt đối sẽ không bao giờ chết đói; chịu lạnh một chút, sẽ không lạnh chết, Hộ pháp nhất định sẽ đến. Nhất định phải có lòng tin, như vậy mới gọi là học Phật, mới gọi là chân chánh tin Phật; những gì bạn cần, bạn mong cầu khi nhân duyên chín muồi nhất định sẽ đến. Đạo lý này là do Đại sư Chương Gia truyền dạy cho tôi, tôi có lòng tin đối với Ngài, Ngài không lừa gạt tôi. Lúc đó đời sống của tôi vô cùng gian khổ, một xu cúng dường cho Đại sư Chương Gia cũng không có, tôi không có khả năng ấy; Ngài biết, Ngài không trách tôi, đối với tôi rất tốt, vô cùng từ bi, vô cùng lo lắng. Mỗi tuần tôi gặp Ngài một lần, lúc đó tôi phải đi làm, mỗi ngày chủ nhật gặp Ngài, xin Ngài chỉ dạy. Ngài cho tôi hai giờ đồng hồ mỗi tuần, lúc nào bận thì cho một giờ. Nếu như một tuần, hai tuần mà không thấy tôi đến, Ngài nhất định sẽ bảo người gọi điện hỏi tôi: “Tại sao không đến? Có bị bệnh gì không?”, vô cùng quan tâm, chăm sóc, lòng thương mến đó làm cho tôi không thể không đi.

Đây là lời Ngài dạy tôi: “*Trong cửa nhà Phật, có câu ắt ứng*”, nếu bạn cầu không được là vì bạn có nghiệp chướng, nghiệp chướng của bạn tiêu trừ rồi thì không có chuyện không cảm ứng. Nhưng nhất định phải cầu như lý, như pháp, nếu bạn dùng tham, sân, si để cầu thì Phật, Bồ Tát sẽ không tăng thêm tham, sân, si cho bạn, Phật, Bồ Tát sẽ không giúp bạn tạo ác nghiệp. Nếu bạn thật sự làm việc thiện, vì chúng sanh, Phật, Bồ Tát sẽ cảm ứng đạo giao; nếu vì mình thì không được, tuyệt đối không có cảm ứng. Nếu vì mình mà có cảm ứng thì đó là tà ma; ma thúc đẩy dục vọng của bạn, ma giúp bạn làm việc xấu. Phật, Bồ Tát sẽ không giúp người đi làm chuyện ác, chỉ cho bạn thiện duyên chứ không cho bạn ác duyên. Do đó có thể biết phàm là giúp tăng trưởng dục vọng của chúng ta, giúp tăng trưởng tham, sân, si, tự mình phải có cảnh giác cao độ, đó là ác duyên chứ không phải thiện duyên. Nhưng khi người gặp được duyên này, không ai không ưa thích, không ai không đọa lạc, đều bị ma quỷ gạt, lọt vào vòng tay của ma, chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ về chuyện này. Thế nên lúc trẻ tuổi thân cận thiện tri thức, rất tốt, gốc rễ đã được vun bồi, cả đời khi xử sự, đối người, tiếp vật đều có tâm cảnh giác cao độ. Chúng ta muốn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần hộ vệ thì phải học từ chỗ này. Hãy xem tiếp đoạn kinh phía sau:

Kỳ mẫu tin tà.

Mẫu thân là ngoại đạo.

Thường khinh Tam bảo.

Tội nghiệp này rất nặng.

Thị thời Thánh Nữ quảng thiết phương tiện, khuyến dụ kỳ mẫu linh sanh chánh kiến, nhi thử nữ mẫu vị toàn sanh tín, bất cứu mạng chung, hồn thân đọa tại Vô Giác địa ngục.

Tri kiến của mẹ cô không ngay thẳng, phiền não tập khí rất nặng. Có lẽ là ít nhìn thấy hình tướng tốt của người học Phật, Phật pháp trong thời tượng pháp đã suy thoái; hình tướng tốt trong thời chánh pháp còn nhiều, tứ chúng đệ tử hình tướng tốt nhiều. hình tướng tốt thời tượng pháp ít hơn. Thời mạt pháp lại càng ít hơn nữa, càng hiếm hoi. Thế nên thời mạt pháp nếu chúng ta có thể như giáo tu hành thì chư Phật hoan hỷ hơn so thời tượng pháp gấp bội, long thiên thiện thần hộ vệ cũng tăng gấp bội, hiếm có khó gặp. Chúng ta gặp được duyên thù thắng như vậy tại sao tự mình lại chà đạp chính mình? Vậy thì thật là đáng tiếc, tạo tội nghiệp thì nhất định đọa lạc. Tại sao bà lại khinh chê Tam bảo, hủy báng Tam bảo? Nói thật ra là hình tướng của người xuất gia chúng ta không tốt. Tại sao thời Phật còn tại thế, đệ tử Phật được người trong xã hội từ quốc vương, đại thần, cho đến hết thầy đại chúng đều tôn kính. Nguyên nhân là gì? Chúng ta phải tỉ mỉ mà suy nghĩ. Thời Mạt pháp người xuất gia đi ra ngoài, người ta không kính trọng bạn, khinh chê bạn, ở một bên chỉ chỗ, chê cười bạn, như vậy là vì nguyên nhân gì? Chúng ta có thể trách người ta chăng? Trách người ta là hoàn toàn sai lầm, hãy quay lại trách chính mình, tín hạnh của chúng ta, hình tướng của chúng ta không đáng để xã hội đại chúng tôn kính. Bên trong còn tham, sân, si, mạn, bên ngoài chỗ nào cũng phan duyên, những việc làm biểu hiện ra chân thật là mê tín, dẫn dắt xã hội đại chúng mê tín, vậy thì làm sao đáng để người ta tôn kính? Người

ta dựa vào gì để tôn kính bạn? Người ta có tôn kính bạn thì đó cũng là mê tín, mê tương ứng với mê; giác tuyệt đối sẽ chẳng tương ứng với mê. Nhưng việc tạo tội nghiệp, bất luận là bạn cố ý tạo hay vô ý tạo, quả báo khẳng định là có. Không thể nói là vô ý tạo thì không có quả báo, không có việc này. Bạn biết pháp luật mà phạm pháp, hay không biết pháp luật mà phạm pháp thì cả hai đều phải chịu hình phạt, vẫn là có tội; không thể nói vì tôi không hiểu pháp luật, nên khi tôi phạm pháp thì sẽ không có tội; không có chuyện như vậy, chẳng hợp lý tí nào. Thế nên mẹ của cô Bà-la-môn đọa địa ngục Vô Gian.

Thời Bà-la-môn nữ tri mẫu tại thế bất tín nhân quả, kế đương đọa nghiệp tất sanh ác thú.

Con gái của bà, đây là người con hiếu, cô học Phật hiểu đạo lý, biết mẹ cô lúc còn sanh tiền không tin nhân quả báo ứng. “Kế” là trong tâm suy nghĩ, trong tâm đang tính toán. Cô nghĩ cả đời mẹ tạo nhiều tội nghiệp, tương lai quả báo sẽ đi về đâu? Thiện nghiệp nhất định được thiện quả, ác nghiệp nhất định gặp ác báo, cô nghĩ mẹ cô tạo tác tội nghiệp nặng nề; hủy báng Tam bảo, nghiệp này rất nặng.

Toại mại gia trạch quảng cầu hương hoa cập chư cúng cụ, ư tiên Phật tháp tự đại hưng cúng dường.

Đây là vì mẹ tu phước. “Ư tiên Phật tháp tự”, tháp là chỗ cất giữ xá-lợi của Phật, chúng ta nói chỗ cúng dường xá-lợi của Phật gọi là tháp. Tự là nơi giáo hóa chúng sanh. Bản ý của tự, ý nghĩa của tự được ghi trong Khoa Chú rất tường tận, ý nghĩa của chữ “tự” này giải thích như thế nào? Nghĩa là tiếp nối, thông thường chúng ta gọi là hậu duệ, kéo dài, sự nghiệp này phải kéo dài vĩnh viễn về sau, được vậy thì gọi là tự. Nơi này là nơi tiếp nối huệ mạng của Phật, cho nên được gọi là tự. Hiện nay người ta đều không hiểu ý nghĩa này, nhìn thấy tự cho là chùa miếu, thờ quỷ thần là mê tín, họ không hiểu được ý nghĩa thật sự của chữ “tự” này. Hồi xưa những cơ quan dưới quyền nhà vua đều gọi là tự, chính là mong muốn cơ nghiệp đế vương được truyền mãi đến đời sau. Ý nghĩa này rất hay và cũng rất sâu rộng, sự nghiệp giáo huấn chúng sanh của Phật là nhằm giúp đỡ hết thảy chúng sanh tu hành chứng quả, sự nghiệp này phải được vĩnh viễn tiếp nối không dứt, nơi đây là làm công việc này, cho nên gọi là tự. Cúng Phật, phải ghi nhớ chỉ dùng tài vật của chính mình, nếu dùng tài vật của người khác để tu phước thì là sai, chính mình một chút phước cũng không có; nhất định phải dùng đồ vật của mình, không thể dùng đồ vật của người khác. Cô Bà-la-môn không có tài lực nên bán nhà cửa của mình, lấy tiền ấy sắm nhiều hương hoa và những đồ lễ cúng rồi đem vào chùa tu cúng dường. Cách cúng dường này là hình thức, hình thức cúng dường này chúng ta ngày nay xem thấy rất nhiều, ai cũng biết. Hình thức cúng dường có hiệu quả hay không? Phải xem cách dụng tâm bên trong và ngoài của bạn có tương ứng hay không? Nếu trong và ngoài tương ứng thì có công đức, nếu không tương ứng thì không có công đức. Còn có một số người cúng dường nhưng lại tạo tội nghiệp, không những không có phước mà còn là họa. Cúng dường như thế nào? Đến trước mặt Phật, Bồ Tát tu đại cúng dường, cầu phát tài, cầu thăng quan, trước mặt Phật, Bồ Tát hứa nguyện: Nếu con được thăng quan, được phát tài thì con sẽ quay lại cúng cho các Ngài nhiều hơn nữa. Đặt điều kiện với Phật, Bồ Tát, hối lộ! Xem Phật, Bồ Tát như tham quan, ô lại, cách cúng dường như vậy không những không có phước mà còn tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. “*Nếu Ngài phù hộ cho*

con phát tài, con kiếm được một triệu nhất định sẽ đem mười ngàn đến cúng dường cho Ngài”; Phật, Bồ Tát đâu có khờ như vậy, cho người này lời chín trăm chín mươi chín ngàn, đâu có đạo lý này! Bạn xem Phật, Bồ Tát thành hạng người gì? Thế nên cách cúng dường như vậy sẽ tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, sẽ đọa vào tam ác đạo. Đừng thấy người ta đến tu cúng dường rồi cho là việc tốt, chưa chắc như vậy đâu, bạn phải tìm hiểu thử xem động cơ của họ là gì thì mới biết được họ tạo phước hay là họa. Cúng dường như vậy xong nhưng không được thăng quan, cũng không được phát tài rồi quay lại oán trách Phật, Bồ Tát, nói Phật, Bồ Tát đó không linh, [họ nói:] *“Tôi cúng dường nhưng Ngài không phù hộ cho tôi phát tài”*, liền oán hận, hủy báng Tam bảo, tội nghiệp ấy càng tạo càng nặng. Chúng ta hãy xem đoạn kinh tiếp theo:

Kiến Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai kỳ hình tượng tại nhất tự trung, tổ họa oai dung đoan nghiêm tất bị.

Đây là nói về cô Bà-la-môn đến chùa miếu cúng dường, cúng Phật. Phật không còn tại thế, lúc này là thời kỳ tượng pháp cho nên trong các tự viện chỉ có hình tượng của Phật, tượng Phật đúc hoặc khắc; cúng dường ở trước tượng Phật, tượng Phật tạo rất trang nghiêm.

Thời Bà-la-môn nữ chiêm lễ tôn dung, bội sanh kính ngưỡng.

Đây là chân thành, những phẩm vật này là biểu hiện bên ngoài, bên trong có tâm chân thành, biểu hiện ra trong - ngoài như nhau. Cúng dường một chút phẩm vật giống như khi chúng ta gặp một người nào đó, bất luận là người quen hay người lạ, rất lâu rồi không gặp, khi gặp lại cần có một chút quà, quà không quý ở chỗ nhiều hay ít, mà chính là thể hiện lòng kính trọng. Cho thấy chúng ta đối với người này không quên, thường ghi nhớ trong tâm, thể hiện lòng kính mến. Cúng Phật, mà còn vì mẹ tu phước, thế nên tâm này càng chân thành, càng khẩn thiết; lòng chí thành có thể cảm, Phật bèn ứng, liền sanh ra cảm ứng đạo giao.

Tư tự niệm ngôn, Phật danh Đại Giác cụ nhất thiết trí, nhược tại thế thời ngã mẫu tử hậu, thặng lai vẫn Phật tất trí xứ sở.

Đây là oán trách chính mình không đủ phước báo, không sanh vào lúc Phật còn tại thế, mà sanh vào thời tượng pháp, Phật không còn trụ ở đời. *“Nếu như Phật còn trụ ở đời, vì Phật có đại trí tuệ, đại thần thông, nếu mình đến thưa hỏi Phật. Sau khi mẹ mất đã sanh đến cõi nào? Phật nhất định sẽ nói cho mình biết, tiếc rằng Phật không còn”*. Trong tâm tự nghĩ thầm, nghĩ những điều này, không nhất định phải nói ra, trong tâm có ý niệm này, cho thấy cô có lòng hiếu thảo, muốn giúp mẹ thoát ly khổ nạn.

Thời Bà-la-môn nữ thùy khắp lương cứu, chiêm luyến Như Lai.

Câu này hình dung lúc cô Bà-la-môn ở trong tự viện, lòng ân cần đó khẩn thiết, nguyện vọng chí thành, từ câu này chúng ta có thể cảm nhận được tấm lòng của cô chân thành biết bao! Ân cần khẩn thiết biết bao! lòng thành như vậy có thể cảm.

Hốt văn không trung thanh viết: “Khấp giả thánh nữ vật chí bi ai, ngã kim thị nữ mẫu chi khứ xứ”.

Chí thành thì sẽ linh, cảm động Phật đến chỉ dẫn cho cô.

Bà-la-môn nữ hiệp chưởng hướng không nhi bạch không viết: “Thị hà thần đức khoan ngã ưu lự, ngã tự thất mẫu dĩ lai trú dạ ức luyến, vô xứ khả vấn tri mẫu sanh giới”.

Chữ “giới” chính là thế giới nào? Cõi nào trong thập pháp giới? Nẻo nào trong sáu đường? Cô vô cùng cảm kích sự cảm ứng này, cô không biết tiếng nói này từ đâu phát ra? Cũng không biết là ai nói? Cho nên cô chỉ biết hướng lên không trung, âm thanh phát ra từ không trung, không nhìn thấy hình tướng, chỉ nghe thấy âm thanh. “Là vị thần đức nào?”

Thời không trung hữu thanh tái báo nữ viết: “Ngã thị nữ sở chiêm lễ giả, quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Kiến nữ ức mẫu bội u thường tình chúng sanh chi phần, cố lai cáo thị”.

Chỗ này nói ra nguyên nhân vì sao lại có cảm ứng, đây thật sự là người con gái hiếu thảo, tâm chí thành cảm đến Phật, người Trung Quốc thời xưa thường nói: “*Hiếu cảm thiên địa*”, thế nên đã cảm động Phật đến chỉ thị cho cô, giúp viên mãn tâm nguyện cô.

Bà-la-môn nữ văn thử thanh dĩ, cử thân tự phác chi tiết giai tổn, tả hữu phù trì lương cứu phương tô, nhi bạch không viết: “Nguyện Phật từ miễn tóc thuyết ngã mẫu sanh giới, ngã kim thân tâm tương tử bất cử”.

Biết được âm thanh này là âm thanh của Phật, cảm động đến lễ lạy năm vóc sát đất, cách lễ này là dùng toàn thân tiếp lễ, cho nên sau khi lạy xuống chân tay đều bị thương; lạy rất mãnh liệt, người thế gian thường nói là khấu đầu vang thành tiếng, vô cùng cảm động. Thế nên lúc lạy ngã xuống đất thì mê man bất tỉnh. Rất lâu sau mới tỉnh lại, vừa tỉnh lại liền cầu xin đức Phật, mong Phật nói cho biết chỗ mẹ thác sanh. Cô đau xót đến cùng cực, “trương tử bất cử” là đau xót đến cùng cực.

Thời Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai cáo Thánh nữ viết: “Nhữ cúng dường tất dẫn tảo phản xá, đoan tọa tư duy ngã chi danh hiệu, tức đương tri mẫu sở sanh khứ xứ”.

Đức Phật không nói cho cô biết, không có trực tiếp nói cho cô biết hiện nay mẹ của cô đang ở chỗ nào, mà dạy cô một phương pháp, cô làm theo phương pháp này thì nhất định sẽ biết. Phương pháp gì vậy? Phương pháp niệm Phật. Dạy cho cô, sau khi cúng dường xong hãy mau mau về nhà, khi trở về thì nhất tâm chấp trì danh hiệu, cô hãy niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, “nhất tâm xưng niệm, đoan tọa tư duy”. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật*”. Tư duy chính là nhớ niệm, Không có nói miệng niệm, dùng chữ “tư duy”, ý nghĩa này sâu. Phần đông chúng ta niệm Phật là “hữu khẩu vô tâm”, chính

như lời nói: “Hết bề cổ họng cũng ủng công”. Niệm Phật quan trọng nhất là trong tâm có Phật, tư duy mới là chân thật niệm Phật, trong tâm cô đích thật có Phật.

Thời Bà-la-môn nữ tầm lễ Phật dĩ tức quy kỳ xá.

Nghe Phật nói hãy mau về nhà, sau khi làm xong nghi thức cúng dường này, hãy mau mau về nhà.

Dĩ ức mẫu cố đoan tọa niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Kinh nhất nhật nhất dạ.

Cô về nhà chân thật niệm, y giáo phụng hành, dùng tâm chân thành, nhất tâm trì danh bèn có hiệu quả. Trải qua một ngày một đêm, thời gian này không dài.

Hốt kiến tự thân, đáo nhất hải biên kỳ thủy dừng phát, đa chư ác thú tận phục thiết thân, phi tẩu hải thượng đông tây trì trụ, kiến chư nam tử nữ nhân bá thiên vạn số xuất một hải trung, bị chư ác thú tranh thủ thực đạm.

Đây là cảnh giới trong định. Chư vị nên biết, vì sao Phật dạy cô làm cách này? Tại sao không trực tiếp nói cho cô biết mẹ cô đang ở địa ngục? Nói với chư vị, nếu trực tiếp nói cho cô biết thì không có ích lợi gì, không cứu nổi mẹ cô. Làm sao mới có thể cứu mẹ cô? Tự cô nhất định phải tu tập công đức thì cô mới có thể cứu mẹ. Một ngày một đêm, cô chuyên tinh, tâm địa chí thành, một ngày một đêm liền được “nhất tâm bất loạn”, trong hết thấy pháp môn tu hành, pháp môn này là nhanh nhất. Tu pháp môn khác muốn đạt được công phu này thì rất khó. Pháp môn Niệm Phật dễ dàng, một ngày một đêm. Trong kinh Di Đà dạy “*nếu một ngày, nếu hai ngày, ... cho đến bảy ngày*”, cô niệm suốt một ngày một đêm được nhất tâm bất loạn, đạt được nhất tâm bất loạn chính là chứng được “niệm Phật Tam muội”. Chư vị nên biết niệm Phật tam muội có mức cạn sâu không đồng, hạ phẩm niệm Phật tam muội là công phu thành phiền, trung phẩm là sự nhất tâm bất loạn, thượng phẩm là lý nhất tâm bất loạn, đây là cô đạt được sự nhất tâm bất loạn. Đến sự nhất tâm bất loạn thì cô thành Bồ Tát, mẹ cô đương nhiên sẽ được độ. Tại sao chỉ một ngày công phu mà cô có thể chứng nhất tâm bất loạn? Nhờ duyên của mẹ, nếu mẹ cô không đọa ác đạo thì cô sẽ không tinh tấn như vậy, thế nên mẹ cô mới có phước. Mẹ trợ giúp cho cô, khiến cho cô dụng công tinh tấn, tức khắc liền chứng đến quả vị Bồ Tát, mẹ cô được sanh lên trời là đạo lý này.

Nếu Phật không dạy cô cách này mà nói ngay cho cô biết mẹ cô đang ở cõi nào, thì cô khóc đến chết cũng vô ích. Phật không thể độ mẹ cô, nếu nói Phật có thể độ thì chúng ta cần gì phải tu hành? Không cần phải tu hành nữa, tất cả đều được Phật độ, vậy thì Phật mới là đại từ đại bi, nhưng Phật không thể độ. Chính cô mới có thể độ cho mẹ cô, nhờ nhân duyên này của mẹ cô nên cô mới hết lòng tu hành, chỉ trong một ngày mà có thể niệm đến sự nhất tâm bất loạn. Tại sao lại chân thành như vậy? Tại sao lại tinh tấn như vậy? Bởi vì tâm cứu mẹ đó hết sức tha thiết, sức mạnh này đang ở đây thúc đẩy cô, đạo lý là như vậy, sau đó rồi bạn mới hiểu được nguyên lý của sự siêu độ nói trong nhà Phật là ở chỗ này. Trong việc siêu độ, nếu tâm của người làm việc siêu độ không thật sự khẩn thiết, tự mình không thể nâng cao cảnh giới của mình, không thể tu hành chứng quả, thì người được siêu độ sẽ không có lợi ích, họ không đạt được gì. Cô tu thành Bồ Tát, mẹ cô là mẹ của Bồ Tát, hơn nữa người mẹ này có công

rất lớn, giúp cho cô tu thành Bồ Tát, thì mẹ cô đương nhiên sẽ từ địa ngục sanh lên trời, đây là đạo lý tự nhiên.

Cho nên việc siêu độ trong nhà Phật có lý luận của nó. Nếu bạn không hiểu lý luận, cứ tưởng niệm vài cuốn kinh liền được siêu độ, đâu có chuyện dễ dàng như vậy! Còn có người ở thế gian tạo rất nhiều tội nghiệp, đến sau cùng tự mình cảm thấy lo sợ, đi tìm vài vị pháp sư đến tụng kinh, tiêu tai, cầu siêu. Siêu độ chẳng nổi! Không có hiệu quả. Nhưng nói chung có làm vẫn tốt hơn không làm, vẫn còn biết tìm vài vị pháp sư tụng kinh, hồi hướng, vẫn còn biết mình có tội. Nhưng phải biết tác dụng của cách làm này rất kém, không giúp được gì, chỉ có thể nói là trông một chút thiện căn mà thôi, không đạt được hiệu quả, phải làm như cô Thánh Nữ mới có hiệu quả. Thế nên người con hiếu, nếu muốn siêu độ cho cha mẹ đã khuất hoặc thân bằng quyến thuộc trong những đời trước thì phải hiểu đạo lý này. Thỉnh pháp sư tụng kinh siêu độ thì nhất định mình phải tham dự cùng, tại sao vậy? Vì mình không quen thuộc nghi thức, không biết tụng, nên phải tụng theo pháp sư. Ai siêu độ? Tự mình siêu độ, pháp sư chỉ làm trợ duyên hướng dẫn cho bạn, chính bạn phải sám hối từ chân tâm, phải khế nhập cảnh giới, vậy thì người mất mà bạn muốn siêu độ đó mới thật sự được độ, thật sự được phước. Nếu như chỉ giao phó việc siêu độ này cho các vị pháp sư, còn chính mình ở đó xem như không có việc gì, vậy thì không có tác dụng, một chút cảm ứng cũng không có.

Thậm chí tôi đã từng gặp, lúc bấy giờ vừa mới học Phật, chưa có xuất gia, cũng chưa có quy y, mới tiếp xúc Phật pháp, có một hôm đi chơi, đi đến chùa tham quan, đúng lúc trong chùa đang làm Phật sự, đại khái là siêu độ cho cha mẹ của một ông họ. Pháp sư ở bên ngoài tụng kinh, người nhà ở bên trong cười nói, đùa giỡn, ở đó vui vẻ đánh bài mạt chược, sau khi tôi nhìn thấy rồi không còn hứng thú gì nữa. Giống việc gì vậy? Hình như cha mẹ chết đi là chuyện tốt, rất vui vẻ, cả gia đình một chút tâm bi thương cũng không có. Đến lúc pháp sư gọi ra lạy: “Đến đây! Các vị đến lạy một cái đi!” Họ dạ một cái rồi vội vàng chạy ra lạy, họ lạy xong liền quay trở lại ngồi ngay vào bàn chơi tiếp, thật không ra thể thống gì. Người hiện nay không còn biết lễ nghĩa gì nữa, không hiểu chân tướng sự thật, vô cùng đáng thương, đúng như trong kinh Phật gọi là: “Kẻ đáng thương xót”, chúng ta phải thể hội ý nghĩa câu nói này của Phật. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết,

chúng ta giảng đến đây thôi.